

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 7994 /UBND-NN

Nghệ An, ngày 08 tháng 8 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với đơn vị hành chính xã sau sắp xếp

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Công văn số 11930/BTC-PTHT ngày 05/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đối với đơn vị hành chính xã sau sắp xếp (Có bản sao Công văn kèm theo),

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Văn Đệ có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn nêu trên triển khai thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện theo đúng quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (KT) UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, N.Toàn).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đào Quang Thiên



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11930/BTC-PTHT

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

V/v hướng dẫn thực hiện các tiêu
chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông
thôn mới nâng cao đối với đơn vị
hành chính xã sau sắp xếp

Kính gửi:.....

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) đã ban hành Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 công bố các chỉ tiêu tổng hợp về Hợp tác xã, Tổ hợp tác và Khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai, hoàn thành nhiệm vụ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả¹; trên cơ sở đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 4375/BNMT-VPĐP ngày 14/7/2025 về việc rà soát, nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao phù hợp với đơn vị hành chính xã sau sắp xếp, Bộ Tài chính đã rà soát các nội

¹ Kết luận số 178-KL/TW ngày 17/7/2025 kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục triển khai các nhiệm vụ bảo đảm tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả; Công điện 110/CD-TTg ngày 17/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính...

dung hướng dẫn tại Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024, qua đó không có nội dung cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp². Tuy nhiên, do tên gọi của các đơn vị quy định tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 kèm theo Quyết định trên có sự thay đổi, Bộ Tài chính cập nhật như Phụ lục kèm theo.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ thực hiện theo quy định. Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị gửi Bộ Tài chính để được hướng dẫn, xử lý./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTgCP Trần Hồng Hà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Các đơn vị: DNTN, KTN, CTK, DTNN, PC;
- Lưu: VT, PTTT (Hiệp) 



Đỗ Thành Trung

² Đối với nội dung tại mục 2, Phụ lục 1 ban hành kèm theo 1099/QĐ-BKHĐT ngày 07/5/2024 hướng dẫn chỉ tiêu 6.1 (về khu công nghiệp) thuộc tiêu chí số 6 về kinh tế - Nội dung liên quan đến khu công nghiệp theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, không còn xét công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao nên không còn đối tượng để áp dụng thực hiện, do đó không cần thiết sửa đổi nội dung này.

Phụ lục
CẬP NHẬT TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
TẠI PHỤ LỤC 2 VÀ PHỤ LỤC 3 BAN HÀNH KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1099/QĐ-BKHĐT NGÀY 07/5/2024
(Kèm theo văn bản số 11930 ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên cơ quan, đơn vị cũ	Tên cơ quan, đơn vị mới
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính
2	Tổng cục Thống kê	Cục Thống kê
3	Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
4	Chi cục Thống kê khu vực/huyện/thị xã; Cơ quan Thống kê cấp huyện	Thống kê cơ sở
5	Huyện nông thôn mới đặc thù không có đơn vị hành chính cấp xã (Phụ lục 3)	Đặc khu
6	Vụ Thống kê Xã hội Môi trường	Ban Thống kê Xã hội và Môi trường

DANH SÁCH NƠI NHẬN VĂN BẢN

1. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà
2. Văn phòng Chính phủ
3. Bộ Nông nghiệp và Môi trường
4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm:
 - (1). Tuyên Quang (bao gồm: Tuyên Quang, Hà Giang)
 - (2). Cao Bằng
 - (3). Lạng Sơn
 - (4). Lào Cai (bao gồm: Lào Cai, Yên Bái)
 - (5). Thái Nguyên (bao gồm: Thái Nguyên, Bắc Kạn)
 - (6). Phú Thọ (bao gồm: Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Hòa Bình)
 - (7). Bắc Ninh (bao gồm: Bắc Ninh, Bắc Giang)
 - (8). Sơn La
 - (9). Lai Châu
 - (10). Điện Biên
 - (11). Hà Nội
 - (12). Hải Phòng (bao gồm: Hải Phòng, Hải Dương)
 - (13). Quảng Ninh
 - (14). Hưng Yên (bao gồm: Hưng Yên, Thái Bình)
 - (15). Ninh Bình (bao gồm: Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình)
 - (16). Thanh Hoá
 - (17). Nghệ An
 - (18). Hà Tĩnh
 - (19). Quảng Trị (bao gồm: Quảng Bình, Quảng Trị)
 - (20). Huế
 - (21). Đà Nẵng (bao gồm: Quảng Nam, Đà Nẵng)
 - (22). Quảng Ngãi (bao gồm: Quảng Ngãi, Kon Tum)
 - (23). Khánh Hoà (bao gồm: Ninh Thuận, Khánh Hòa)
 - (24). Đắk Lắk (bao gồm: Đắk Lắk, Phú Yên)
 - (25). Gia Lai (bao gồm: Gia Lai, Bình Định)
 - (26). Lâm Đồng (bao gồm: Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận)
 - (27). Hồ Chí Minh (bao gồm: Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Tp Hồ Chí Minh)
 - (28). Đồng Nai (bao gồm: Đồng Nai, Bình Phước)
 - (29). Tây Ninh (bao gồm: Tây Ninh, Long An)
 - (30). Vĩnh Long (bao gồm: Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh)
 - (31). Cần Thơ (bao gồm: Tp Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang)
 - (32). An Giang (bao gồm: An Giang, Kiên Giang)
 - (33). Đồng Tháp (bao gồm: Tiền Giang, Đồng Tháp)
 - (34). Cà Mau (bao gồm: Bạc Liêu, Cà Mau)
5. Các đơn vị thuộc Bộ:
 - (1) Cục Thống kê
 - (2) Cục Đầu tư nước ngoài
 - (3) Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể
 - (4) Vụ Tài chính - Kinh tế ngành
 - (5) Vụ Pháp chế.